

TỈNH ỦY ĐẮK LẮK

*

Số 03 -ĐA/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đắk Lắk, ngày 04 tháng 11 năm 2021

ĐỀ ÁN

XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH ĐẮK LẮK ĐẠT CHUẨN GIAI ĐOẠN 2021 - 2024 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 4366.....

Ngày: 9 tháng 11 năm 2021

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I- SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Yêu cầu đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh

Việc xây dựng trường chính trị đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu đổi mới của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong giai đoạn hiện nay có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, nhằm tiếp tục cụ thể hóa chủ trương của Đảng về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm với nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Trong nhiều năm qua, thẩm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác cán bộ, Tỉnh ủy Đắk Lắk và các cấp ủy đảng luôn quan tâm đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ của tỉnh phát huy năng lực, cống hiến tài năng, trí tuệ cho sự phát triển của tỉnh nhà. Cùng với việc tập trung lãnh đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) về “Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa đất nước”, Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XII) về “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược có đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”. Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về công tác xây dựng Đảng đã nhấn mạnh đến công tác cán bộ “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Xây dựng, hoàn thiện chính sách phát hiện, thu hút, sử dụng nhân tài; có cơ chế bảo vệ những cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung...”. Trong các nhiệm kỳ gần đây, chương trình đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nguồn nhân lực đều được Đại hội Đảng bộ tỉnh các khóa xác định là chương trình trọng

tâm của nhiệm kỳ; đã được khẳng định trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác cán bộ, luôn chú trọng đào tạo, bồi dưỡng gắn với quy hoạch, sử dụng cán bộ; thực hiện nghiêm việc rà soát quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định.

2. Chức năng, nhiệm vụ của Trường Chính trị tỉnh gắn với nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng cao; từ điều kiện hoạt động, kiện toàn tổ chức, gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên luôn ngang tầm và cơ sở vật chất đầy đủ, hiện đại

Trong giai đoạn 10 năm (từ 2010 đến 2020), được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự tạo điều kiện, phối hợp trách nhiệm và hiệu quả của các sở, ban, ngành, đoàn thể, sự chỉ đạo chuyên môn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cùng với nỗ lực cố gắng của đội ngũ cán bộ, giảng viên, Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk đã không ngừng xây dựng và phát triển. Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngày càng được nâng cao; hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn được quan tâm và có nhiều đổi mới rõ nét, đảm bảo chất lượng. Cơ sở vật chất, kỹ thuật của trường được đầu tư, từng bước nâng cấp để đảm bảo tính đồng bộ, hiện đại, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu đổi mới về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong giai đoạn hiện nay, bên cạnh những kết quả đã đạt được, Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk vẫn còn một số hạn chế, bất cập về cơ sở vật chất, kỹ thuật, tài chính, đội ngũ cán bộ, giảng viên, nội dung, loại hình đào tạo, bồi dưỡng và hoạt động nghiên cứu khoa học so với sự phát triển chung của xã hội. Để khắc phục những hạn chế, tiếp tục xây dựng Trường Chính trị tỉnh thật sự là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đồng thời là cơ quan nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, tham vấn xây dựng chính sách và tư vấn phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh ngày càng vững mạnh, Trường Chính trị tỉnh phải trở thành trường chính trị đạt chuẩn. Chính vì vậy, việc ban hành Đề án “*Xây dựng Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk đạt chuẩn giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng tới năm 2030*” là yêu cầu cần thiết và cấp bách hiện nay.

II- CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Văn bản của Đảng

- Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

- Nghị quyết số 32-NQ/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về “*Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ*

lãnh đạo, quản lý”;

- Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về *“Công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030”;*

- Kết luận số 117-KL/TW, ngày 20/11/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *“Công tác đào tạo, bồi dưỡng tại các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”;*

- Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về *“Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”;*

- Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về *“Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”;*

- Quy định số 09-QĐ/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *“Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”;*

- Quy định 16-QĐ/TU, ngày 26/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk về *“Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của trường chính trị tỉnh”;*

- Kết luận số 479-KL/HVCTQG ngày 26/9/2019 của đồng chí Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng lý luận Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tại Hội thảo khoa học cấp bộ với chủ đề *“Xây dựng trường Chính trị chuẩn đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học trong giai đoạn hiện nay”;*

- Thông báo kết luận số 1455-TB/TU, ngày 05/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk về việc *“Thống nhất chủ trương xây dựng Đề án Trường Chính trị tỉnh chuẩn theo Kết luận số 479-KL/HVCTQG, ngày 26/9/2019 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh”;*

- Đề án số 406-ĐA/HVCTQG, ngày 26/11/2020 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về *“Xây dựng Quy định tiêu chí trường chính trị chuẩn và quy trình công nhận trường chính trị chuẩn”;*

- Quyết định 292/QĐ-HVCTQG, ngày 21/01/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành *“Chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở (hệ Trung cấp lý luận chính trị)”;*

- Hướng dẫn số 101-HD/HVCTQG, ngày 16/3/2021 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc *“Hướng dẫn thực hiện Chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở (hệ Trung cấp lý luận chính trị)”;*

- Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*Trường chính trị chuẩn*”;

- Kế hoạch số 380-KH/HVCTQG, ngày 06/9/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về “*Triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn (giai đoạn 2021-2025)*”;

- Hướng dẫn số 381-HD/HVCTQG, ngày 06/9/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về “*Quy trình công nhận trường chính trị chuẩn và cụ thể hóa một số nội dung của Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn*”;

- Quy định số 402-QĐ/TU, ngày 09/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk về “*Phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử*”;

- Quy định số 403-QĐ/TU, ngày 09/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk về “*Tiêu chuẩn chức danh cán bộ*”.

2. Văn bản của Nhà nước

- Quyết định số 163/QĐ-TTg, ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “*Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025*”;

- Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về “*Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức*”;

- Thông tư số 01/2018/TT-BNV, ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc “*Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức*”;

- Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về “*Đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức*”;

- Quyết định số 587/QĐ-TTg, ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “*Đề án nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2019-2030*”;

- Quyết định số 705/QĐ-TTg, ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “*Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030*”;

Phần II

THỰC TRẠNG XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH ĐẮK LẮK GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2020

I- KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG; NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TỔNG KẾT THỰC TIỄN, THAM VẤN CHÍNH SÁCH

1. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng

Trong 10 năm (từ 2010-2020), Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk đã đào tạo và liên kết đào tạo 136 lớp, với 9.987 học viên; bồi dưỡng 136 lớp, với 13.734 học viên, trong đó: Nam 15.650 học viên; nữ 8.071 học viên; dân tộc thiểu số 5.055 học viên; cán bộ cấp tỉnh 4.038 học viên; cán bộ cấp huyện 6.041 học viên; cán bộ cấp xã 13.642 học viên, kết quả phân loại cụ thể:

1.1. Về đào tạo

Đào tạo 121 lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính; Trung cấp lý luận chính trị hệ ngắn hạn; lớp đổi bằng trung cấp lý luận chính trị, với 8.448 học viên, cụ thể:

- Đào tạo 30 lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính hệ tập trung tại trường, với 1.685 học viên; 18 lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính hệ không tập trung tại trường, với 1.373 học viên; 61 lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính hệ không tập trung tại huyện, với 4.818 học viên;

- Đào tạo 05 lớp Trung cấp lý luận chính trị hệ ngắn hạn tập trung tại trường, với 256 học viên;

- Đào tạo 07 lớp đổi bằng Trung cấp lý luận chính trị, lấy bằng Trung cấp lý luận chính trị - hành chính, với 316 học viên (*Biểu 1*).

1.2. Về bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ

- Bồi dưỡng 35 lớp nghiệp vụ cho công tác Hội, với 5.864 học viên (*Hội Nông dân cơ sở; Mặt trận Tổ quốc cơ sở; Hội Cựu chiến binh cơ sở; Hội Liên hiệp Phụ nữ cơ sở*);

- Bồi dưỡng 27 lớp kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, với 2.057 học viên;

- Bồi dưỡng 12 lớp Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã, cấp ủy đảng cơ sở, với 1.307 học viên;

- Bồi dưỡng 05 lớp cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo quản lý Đối tượng 3; Đối tượng 4;

- Mở 26 Lớp bồi dưỡng kỹ năng cho công chức cấp xã và các lớp bồi dưỡng khác, với 2.867 học viên;

- Bồi dưỡng 04 lớp đại biểu hội đồng nhân dân cấp huyện cho 1041 đại biểu;

- Bồi dưỡng 13 lớp dành cho cán bộ cấp xã, phường thuộc thành phố Buôn Ma Thuột năm 2017 cho 583 học viên (*Biểu 3*).

1.3. Liên kết đào tạo

- Mở 05 lớp cao cấp lý luận chính trị - hành chính, với 637 học viên và 08 lớp cao cấp lý luận chính trị, với 715 học viên;

- Mở 05 lớp đại học và trung cấp nghiệp vụ: 01 lớp Đại học xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước khóa 2014 - 2019 với 109 học viên; 01 lớp Đại học Quản lý kinh tế khóa 2014 - 2018 với 117 học viên; 01 lớp Đại học hành chính khóa 15 với 80 học viên; 01 lớp Đại học Luật với 75 học viên; 01 lớp Trung cấp nghiệp vụ Hội Nông dân (*Biểu 2*);

- Mở 02 lớp cao học với 78 học viên (*cao học Tôn giáo và cao học Quản lý kinh tế*).

Với kết quả đạt được trên đây, đã góp phần thực hiện mục tiêu chuẩn hóa trình độ lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước, chức danh, kỹ năng và đạo đức công vụ gắn với quá trình hội nhập cho đội ngũ cán bộ hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn, tham vấn chính sách

Từ năm 2010 đến năm 2020, hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn của cán bộ, giảng viên Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk đạt nhiều kết quả khả quan, cụ thể:

2.1. Về đề án, đề tài nghiên cứu khoa học

Từ năm 2010 đến năm 2020, Trường Chính trị tỉnh chủ động đăng ký, triển khai thực hiện các đề tài cấp tỉnh (*Biểu 4*).

- Thực hiện 05 đề tài khoa học cấp tỉnh, đã được nghiệm thu 04 đề tài;

- Thực hiện 31 đề tài khoa học cấp trường, đều đã được nghiệm thu đưa vào vận dụng;

- Thực hiện 04 đề tài khoa học cấp khoa, đều đã được nghiệm thu đưa vào vận dụng.

Hội đồng khoa học, Ban Giám hiệu định hướng nội dung nghiên cứu cho các đề án, đề tài cấp tỉnh; đề tài cấp trường, cấp khoa theo hướng:

- *Đối với các đề án cấp tỉnh, đề tài cấp trường, cấp khoa, tập trung vào những nội dung:*

+ Xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu bồi dưỡng cho Đại biểu hội đồng nhân dân (năm 2011); cán bộ, công chức cấp xã; nguồn cấp ủy cấp huyện và tương đương; bồi dưỡng theo chức danh và vị trí việc làm năm 2015, năm 2017;

+ Xây dựng và hoàn thiện bộ quy chế quản lý đào tạo, quản lý khoa học, công

tác hành chính, quản trị năm 2010.

- *Đối với đề tài khoa học cấp tỉnh:* Đề hiện thực hóa được mục tiêu cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ hoạt động lãnh đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền; bám sát các chủ trương, nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; công tác xây dựng Đảng, công tác dân vận của tỉnh, của các địa phương; kết quả các đề tài được nghiệm thu đều được đánh giá cao, xếp loại Khá trở lên, tính ứng dụng của các đề tài khoa học khá cao, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn của đội ngũ cán bộ, giảng viên.

2.2. Về tham vấn chính sách; hội thảo, tọa đàm khoa học, hội thảo chuyên đề

- Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk đã tham gia đóng góp ý kiến có chất lượng vào các văn bản, chỉ thị, nghị quyết, văn kiện Đại hội Đảng các cấp theo yêu cầu của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức Hội thảo khoa học, sinh hoạt chuyên đề nhằm khai thác các giá trị lý luận, giải quyết các vấn đề thực tiễn để phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, góp phần xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, cụ thể trong 10 năm (*Biểu 5*):

- + Tổ chức 25 cuộc hội thảo khoa học cấp khoa.
- + Tổ chức 19 cuộc hội thảo khoa học cấp trường.
- + Tổ chức 04 cuộc hội thảo khoa học cấp tỉnh.
- + Phối hợp tổ chức 03 cuộc hội thảo khoa học cấp khu vực, cấp bộ.

Ngoài ra, giảng viên Trường Chính trị tỉnh hàng năm tham gia viết hàng trăm bài cho Báo, Tạp chí Trung ương và địa phương, bài viết hội thảo, nội san.

2.3. Biên soạn và xuất bản sách phục vụ đào tạo, bồi dưỡng

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp tỉnh, hội thảo khoa học, kết quả thực hiện các nhiệm vụ tổng kết thực tiễn. Trong những năm qua, Trường Chính trị tỉnh đã chủ trì, phối hợp biên soạn tài liệu phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong hệ thống các trường chính trị cơ sở:

- 02 tài liệu phục vụ bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện;
- 01 sách Tập bài giảng tình hình, nhiệm vụ của tỉnh Đắk Lắk;

2.4. Hoạt động nghiên cứu thực tế; phát hành Thông tin lý luận và thực tiễn

Hàng năm, Trường Chính trị tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch đưa các giảng viên thâm nhập, nghiên cứu thực tế tại cơ sở theo quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Ban Giám hiệu cử các cán bộ, giảng viên tham gia hướng dẫn học viên đi nghiên cứu thực tế. Kết thúc thời gian nghiên cứu thực tế, các giảng viên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, được đơn vị đến nghiên cứu đánh giá

cao. Những tư liệu, tình huống, hình ảnh, sự kiện thu nhận từ cơ sở được giảng viên đưa vào bài giảng và được học viên đánh giá cao về tính chính xác, phản ánh sinh động tình hình thực tế ở cơ sở trong tỉnh.

Các bài viết nghiên cứu trao đổi lý luận, thực tiễn, báo cáo kết quả nghiên cứu thực tế, sáng kiến kinh nghiệm được triển khai theo đúng kế hoạch, hiệu quả và được giới thiệu, đăng tải lên Website và Nội san (*nay là Thông tin lý luận và thực tiễn*). Công tác biên tập, phát hành Thông tin lý luận và thực tiễn được triển khai đều đặn, mỗi năm phát hành từ 01 đến 02 số, nội dung đảm bảo chất lượng.

II- XÂY DỰNG TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC

1. Về cơ cấu tổ chức bộ máy

Ngày 26/4/2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk đã ban hành Quy định 16-QĐ/TU về “*Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Trường Chính trị tỉnh*” nhằm cụ thể hóa Quy định số 09-QĐi/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương (khóa XII) về “*Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*”, theo đó tổ chức bộ máy gồm: Lãnh đạo trường: Hiệu trưởng và không quá 02 Phó Hiệu trưởng; 03 khoa chuyên môn và 02 phòng chức năng (Khoa Lý luận cơ sở; Khoa Xây dựng Đảng; Khoa Nhà nước và Pháp luật; Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học; Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu).

*** Thực trạng về tổ chức bộ máy của trường hiện nay:**

Tổng số cán bộ, viên chức trường hiện nay: 56 người (*Theo Kết luận số 153-KL/TU, ngày 30/3/2017 của Thường trực Tỉnh ủy, biên chế được giao của Trường Chính trị từ ngày 01/01/2022 là 56 biên chế*); cụ thể:

- Ban Giám hiệu: Có 04 đồng chí (01 Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng - dư 01 Phó Hiệu trưởng);

- Bộ phận Khoa, Phòng: Gồm 03 khoa và 02 phòng.

+ Khoa Lý luận cơ sở: Tổng số hiện nay gồm 08 đồng chí, trong đó có 01 đồng chí trưởng khoa, 01 đồng chí phó trưởng khoa;

+ Khoa Xây dựng Đảng: Tổng số 08 đồng chí, trong đó có 01 trưởng khoa, 02 phó trưởng khoa (*Chưa đạt số lượng giảng viên để bổ nhiệm 02 cấp phó*);

+ Khoa Nhà nước và pháp luật: Tổng số 06 đồng chí, trong đó có 01 trưởng khoa và 01 phó trưởng khoa (*Chưa đạt số lượng giảng viên*);

+ Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học: Gồm 11 đồng chí, trong đó có 01 trưởng phòng và 02 phó trưởng phòng.

+ Phòng Tổ chức, Hành chính, thông tin, tư liệu: Tổng số 19 đồng chí, trong đó có 01 trưởng phòng và 02 phó trưởng phòng.

2. Đội ngũ cán bộ, viên chức

Đội ngũ cán bộ, giảng viên Trường Chính trị tỉnh luôn được quan tâm xây dựng, nâng lên cả về số lượng và chất lượng, đảm đương được yêu cầu nhiệm vụ.

2.1. Số lượng: Từ năm 2010 đến năm 2020, tổng số cán bộ, viên chức, người lao động của Trường Chính trị tỉnh theo quy định là 62 người. Đến năm 2021, do yêu cầu tinh gọn bộ máy, nên đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động còn 56 người, trong đó: 49 biên chế, 07 hợp đồng theo Nghị định 68. Trong tổng số 56 cán bộ, viên chức, người lao động; đội ngũ giảng viên có 35 người (trong đó: giảng viên cơ hữu ở các khoa là 25 người, giảng viên kiêm chức công tác ở các phòng và ban giám hiệu là 10 người), viên chức và người lao động làm việc tại các phòng là 21 người.

2.2. Về chất lượng

- *Chuyên môn, nghiệp vụ:*

+ Từ năm 2010 đến 2015: Có 02 tiến sỹ, 16 thạc sỹ (có 08 giảng viên chính); 34 cử nhân, 10 trung cấp và sơ cấp.

+ Từ năm 2016 đến 2020: Có 04 tiến sỹ, 02 nghiên cứu sinh; 35 thạc sỹ chiếm 65% tổng số cán bộ, viên chức, (có 02 giảng viên cao cấp, 14 giảng viên chính); 10 cử nhân và 07 trung cấp. Trong đó, đội ngũ giảng viên có trình độ từ thạc sỹ trở lên là 31 người: (01 tiến sỹ chuyên ngành Xây dựng Đảng; 02 tiến sỹ chuyên ngành Luật; 01 tiến sỹ chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học; 03 thạc sỹ Triết học; 03 thạc sỹ Chính trị học; 03 thạc sỹ Lịch sử Đảng; 03 thạc sỹ xây dựng Đảng; 03 thạc sỹ Tư tưởng Hồ Chí Minh; 02 thạc sỹ Kinh tế chính trị; 06 thạc sỹ Hành chính công; 07 thạc sỹ Chính sách công; 01 thạc sỹ Công nghệ thông tin).

- *Lý luận chính trị:*

+ Từ năm 2010 đến 2015: Có 07 đồng chí có trình độ cao cấp lý luận chính trị; 08 chứng nhận tương đương; 06 đồng chí có trình độ trung cấp lý luận chính trị - hành chính.

+ Từ năm 2016 đến 2020: Có 25 đồng chí có trình độ cao cấp lý luận chính trị và chứng nhận tương đương; 11 đồng chí có trình độ trung cấp lý luận chính trị - hành chính.

- *Bồi dưỡng và sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực; bồi dưỡng kiến thức kinh điển:*

+ Từ năm 2010 đến 2015: Trường Chính trị tỉnh có 40% giảng viên được bồi dưỡng và sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực;

+ Từ năm 2016 đến 2020: Số giảng viên được bồi dưỡng và sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực được nâng lên 80%;

+ Năm 2020, Trường Chính trị tỉnh có 80% giảng viên được bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

- *Về tham dự giảng viên dạy giỏi cấp học viện:*

+ Năm 2005, 02 giảng viên tham dự, đạt loại giỏi cấp học viện;

+ Năm 2007, 02 giảng viên tham dự, đạt loại giỏi cấp học viện;

+ Năm 2009, 02 giảng viên tham dự, đạt loại giỏi cấp học viện;

+ Năm 2011, 02 giảng viên tham dự, (01 giảng viên đạt loại đạt xuất sắc được Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tặng bằng khen, 01 giảng viên đạt loại giỏi cấp học viện);

+ Năm 2013, 02 giảng viên tham dự, đạt loại giỏi cấp học viện;

+ Năm 2015, 02 giảng viên tham dự, đạt loại giỏi cấp học viện;

+ Năm 2017, 03 giảng viên tham dự, (01 giảng viên đạt loại đạt xuất sắc được Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tặng bằng khen và 02 giảng viên đạt loại giỏi cấp học viện);

+ Năm 2021, 02 giảng viên tham dự, đạt loại giỏi cấp học viện.

- *Công tác đào tạo, tuyển dụng, bổ nhiệm, quy hoạch, đề bạt, luân chuyển:* Đội ngũ cán bộ, viên chức được quan tâm bố trí phù hợp với trình độ chuyên môn và năng lực, sở trường công tác. Trong giai đoạn 2010-2020, Trường Chính trị đã đề nghị cử đi đào tạo 05 tiến sỹ, 27 thạc sỹ các chuyên ngành; cử 13 người đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị và 14 người đi đào tạo trung cấp lý luận chính trị; 19 người bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính, 06 người bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên.

Bên cạnh việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, Trường Chính trị tỉnh luôn quan tâm công tác tuyển dụng đối với những cán bộ, giảng viên trẻ đủ trình độ, năng lực, phẩm chất để kịp thời bổ sung, thay thế đội ngũ cán bộ, giảng viên nghỉ hưu. Kế hoạch tuyển dụng, quy trình tuyển dụng được thực hiện công khai, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh với sự tham gia của các sở, ban, ngành liên quan. Từ năm 2010 đến năm 2020, đã tuyển dụng 10 người vào các chức danh giảng viên và chuyên viên; tiếp nhận chuyển công tác từ các cơ quan 03 người.

III- XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT

Trường Chính trị tỉnh được Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm bố trí diện tích đất 92.601,00m² theo Quyết định số 3260/QĐ-UBND, ngày 01/12/2008 của UBND tỉnh, trong đó còn 23.657,00 m² là đất dự trữ; trang thiết bị làm việc tương đối đầy đủ và từng bước được bổ sung.

- Khu giảng đường với 09 hội trường, phòng học; 02 hội trường đã được trang

bị máy điều hòa.

- 02 khu nhà ở của học viên và khu vực nhà khách với 18 phòng khách, 178 phòng ở cho 600 học viên.

- Thư viện Trường Chính trị tỉnh có gần 28.000 đầu sách và Phòng Truyền thông, thông tin kết nối mạng,... bước đầu đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, viên chức và học viên.

IV- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

1.1. Về đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn

Trong giai đoạn 2010-2020, hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk đã được chú trọng đổi mới, qua đó chất lượng đào tạo, bồi dưỡng được nâng lên, thể hiện trên nhiều mặt, cụ thể:

- Trường Chính trị tỉnh đã thực hiện tốt nội dung các chương trình, giáo trình đào tạo, bồi dưỡng, các quy chế, quy định, hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Bộ Nội vụ ban hành về quản lý đào tạo, nghiên cứu khoa học. Tổ chức tốt các khâu trong quá trình đào tạo từ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức chiêu sinh, thi tuyển, giảng dạy và quản lý; thực hiện nội quy, quy chế phù hợp và chặt chẽ.

- Kế hoạch giảng dạy tổng thể trong năm đã được xây dựng một cách cụ thể, đảm bảo tính khoa học, hợp lý, bố trí đội ngũ giảng viên, nhân viên phục vụ theo đúng kế hoạch; thường xuyên thực hiện các biện pháp đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên; từng bước đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng tích cực, hiện đại.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên, gắn liền với coi trọng việc đổi mới nội dung, chương trình, áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực và sử dụng phương tiện giảng dạy hiện đại, gắn lý luận với liên hệ thực tiễn; hàng năm đội ngũ cán bộ, giảng viên đều được bồi dưỡng chuyên sâu.

- Tăng cường công tác nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học, tham vấn chính sách... Cán bộ, giảng viên không ngừng nâng cao nhận thức về trách nhiệm của bản thân đối với các hoạt động nghiên cứu khoa học, không ngừng nâng cao chất lượng đề tài nghiên cứu và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào bài giảng.

1.2. Về cơ cấu tổ chức bộ máy; đội ngũ cán bộ, viên chức; xây dựng cơ sở vật chất

- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý Trường Chính trị tỉnh có phẩm chất đạo đức tốt, thấm nhuần và trung thành với lý tưởng của Đảng, có bản lĩnh chính trị vững

vàng, gương mẫu thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy chế, quy định của Trường Chính trị; đoàn kết, trách nhiệm cao, có ý thức tự chủ, năng động, sáng tạo trong công việc; có kiến thức và trình độ ngày càng được nâng cao, năng lực lãnh đạo, quản lý từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Đề án vị trí việc làm của Trường Chính trị tỉnh đã bao quát được chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị. Về cơ bản, việc đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, khắc phục hiện tượng nể nang, hình thức trong đánh giá.

- Chất lượng và cơ cấu của đội ngũ cán bộ, viên chức có sự chuyển biến tích cực. Đội ngũ cán bộ, giảng viên tuân thủ quy tắc nghề nghiệp; giữ gìn phẩm chất, đạo đức lối sống, có ý thức phấn đấu vươn lên.

- Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức của Trường Chính trị tỉnh được thực hiện theo quy định của pháp luật, trong đó chú trọng đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý giúp nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, viên chức, góp phần thực hiện tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Công tác bổ nhiệm, quy hoạch, đề bạt, luân chuyển, điều động đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, điều kiện tiêu chuẩn theo quy định.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của Trường Chính trị tỉnh cơ bản đáp ứng nhu cầu trước mắt trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Bảo đảm vật chất, trang thiết bị dạy - học; sử dụng có hiệu quả kinh phí được cấp.

Thực trạng xây dựng Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn từ năm 2010 - 2020: Đã đạt được những kết quả quan trọng về đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực cho tỉnh; không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, tham vấn chính sách cho địa phương; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên, đáp ứng kịp thời yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh trong giai đoạn mới. Đây chính là cơ sở, tiền đề cho việc xây dựng trường đạt chuẩn giai đoạn 2020-2025 và định hướng tới năm 2030.

2. Hạn chế

2.1. Về đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, tham vấn chính sách

- Nội dung chương trình, quy chế, quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thường xuyên có sự thay đổi nhưng chưa kịp thời đổi mới và cập nhật những kiến thức mới, chủ trương, đường lối, chính sách mới trên nhiều lĩnh vực để cụ thể hoá nên chưa tạo được hiệu quả và thống nhất cao trong thực hiện, nhất là việc xác định đối tượng

học viên, chương trình học tập, cơ chế quản lý, các chế độ, chính sách đối với giảng viên, học viên.

- Mỗi quan hệ và sự phối hợp trong quản lý đào tạo, bồi dưỡng giữa Trường Chính trị tỉnh với các sở, ban, ngành, địa phương và trong nội bộ các khoa, phòng có lúc chưa chặt chẽ, khoa học. Các chương trình bồi dưỡng theo chức danh do Bộ Nội vụ biên soạn quá chậm, các chương trình bồi dưỡng khác còn thiếu. Vì vậy, nội dung một số lớp bồi dưỡng mở tại Trường Chính trị tỉnh chủ yếu do Trường Chính trị phối hợp với các đơn vị liên quan chọn và biên soạn theo yêu cầu công việc phối hợp liên kết với các đơn vị khác mở lớp.

- Tinh thần trách nhiệm, năng lực, trình độ và sự rèn luyện, phấn đấu của một bộ phận cán bộ, giảng viên, viên chức có mặt chưa theo kịp với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh thiếu về số lượng, đa số còn trẻ, hạn chế về kiến thức thực tiễn và phương pháp giảng dạy.

- Công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, tham vấn chính sách cho Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh và các địa phương còn nhiều hạn chế, chưa xứng tầm là một trung tâm nghiên cứu khoa học lý luận chính trị của tỉnh. Một số cán bộ, giảng viên chưa thật sự chuyên tâm đầu tư cho nghiên cứu; chưa thường xuyên cập nhật kiến thức thực tiễn, đường lối, chính sách mới, chủ trương mới vào bài giảng. Khả năng nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên chưa đồng đều, chưa chuyên nghiệp; việc tổ chức đi nghiên cứu thực tế hiệu quả chưa cao.

2.2. Về cơ cấu tổ chức bộ máy; đội ngũ cán bộ, viên chức; xây dựng cơ sở vật chất

- Tổ chức bộ máy đã thực hiện theo Quy định 09 tuy nhiên vẫn chưa đảm bảo số lượng giảng viên của các khoa, chuyên viên của phòng theo quy định và theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Một số cán bộ, giảng viên còn thiếu kinh nghiệm trong công tác quản lý, nghiệp vụ hành chính, nghiên cứu khoa học, báo cáo chuyên đề; khả năng kết hợp giữa lý luận và thực tiễn chưa nhuần nhuyễn.

- Một số giảng viên chưa được đào tạo phù hợp đúng chuyên ngành giảng dạy, thiếu cân đối (*06 thạc sỹ Hành chính công; 07 thạc sỹ Chính sách công và 01 thạc sỹ Công nghệ thông tin*).

- Chưa xây dựng được cơ chế mời đội ngũ giảng viên kiêm chức cấp tỉnh để tham gia báo cáo, giảng dạy cho Trường Chính trị tỉnh; vẫn còn trên 35% giảng viên chưa được đào tạo về cao cấp lý luận chính trị.

- Diện tích không gian dành cho việc nghiên cứu, làm việc, giảng dạy và sinh hoạt của giảng viên ngày càng trở nên chật chội so với nhu cầu sử dụng. Khu làm việc của cán bộ, giảng viên các khoa phòng xuống cấp; cơ sở vật chất, trang thiết bị

phục vụ giảng dạy và học tập vừa thiếu, vừa lạc hậu, xuống cấp ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh trong giai đoạn hiện nay (*Biểu 7, Hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật*).

- Việc xây dựng các công trình trong những năm vừa qua thiếu tính liên kết, hệ thống. Trường Chính trị tỉnh chưa được cấp trên phê duyệt thiết kế xây dựng tổng thể, không có các hạng mục công trình đạt chuẩn như: Thư viện; phòng làm việc của trường phòng, trường khoa; không có phòng truyền thống độc lập; phòng hội thảo; khu nhà nghỉ cho giảng viên các cơ sở liên kết đào tạo về giảng dạy trên cơ sở nâng cấp phòng ở học viên; số lượng phòng học thiếu.

- Ký túc xá xuống cấp, hư hỏng nghiêm trọng, quy mô không phù hợp. Một số hạng mục, phương tiện phục vụ cho giảng dạy, học tập, nghiên cứu của Trường Chính trị hiện nay còn thiếu sự đồng bộ.

- Trang thiết bị như phương tiện kỹ thuật (hệ thống âm thanh, máy chiếu, máy tính, máy in, photocopy) đã hết thời hạn khấu hao; 01 xe ô tô đã quá cũ, hết thời hạn sử dụng, trong quá trình lưu thông thường xuyên bị hư hỏng.

Phần III

TIÊU CHÍ, MỤC TIÊU, LỘ TRÌNH VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ ĐẠT CHUẨN GIAI ĐOẠN 2021-2024, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

I- TIÊU CHÍ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN

Thực hiện theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*Trường chính trị chuẩn*”; Hướng dẫn số 381 – HD/HVCTQG, ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về “*Quy trình công nhận trường chính trị chuẩn và cụ thể hóa một số nội dung của Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn*”.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk đạt chuẩn mức 1 vào năm 2024, chuẩn mức 2 vào năm 2030; dựa trên cơ sở những quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; về những yêu cầu cấp bách đã và đang đặt ra để đổi mới đồng bộ từ tổ chức bộ máy; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, viên chức mẫu mực, trí tuệ và bản lĩnh; cơ sở vật chất - kỹ thuật đến chương trình, giáo trình, quy chế quản lý đào tạo và những vấn đề có liên quan khác nhằm phát huy vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, kết quả đạt được của Trường Chính trị tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về xây dựng tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, viên chức

2.1.1. Giai đoạn 2021 - 2024 (chuẩn mức 1)

- Xây dựng tổ chức bộ máy:

+ Tiếp tục thực hiện Quy định số 09-QĐ/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương và Quy định số 16-QĐ/TU, ngày 26/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, xây dựng bộ máy tổ chức cán bộ Trường Chính trị tỉnh tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới.

+ Tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng gồm các lãnh đạo sở, ban, ngành tham gia giảng dạy.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức:

+ Rà soát, đánh giá, xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo (đào tạo lại) cho cán bộ, giảng viên của Trường Chính trị tỉnh theo đúng quy định trường chuẩn, đảm bảo đến năm 2024 có 90% giảng viên có trình độ thạc sỹ phù hợp với chuyên môn giảng dạy (từ năm 2022 - 2024, cử 10 người đi đào tạo hoàn chỉnh cao cấp lý luận chính trị).

+ Đến năm 2023, có 100% giảng viên được bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương; 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý được bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng... đạt chuẩn về ngoại ngữ, tin học theo yêu cầu.

+ Đến năm 2024, có 100% trưởng khoa, trưởng phòng và phó trưởng khoa, phó trưởng phòng phải đạt trình độ giảng viên chính hoặc tương đương trở lên.

+ Cán bộ lãnh đạo, quản lý (trưởng khoa, phó trưởng khoa) bắt buộc phải tham gia dự thi giảng viên dạy giỏi cấp học viện vào năm 2023, 2025.

2.1.2. Giai đoạn 2025 - 2030 (chuẩn mức 2)

- Cử giảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu, trong đó cử ít nhất 04 giảng viên đi đào tạo nghiên cứu sinh; đến năm 2030 Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk phấn đấu có từ 10 đến 12 người đạt trình độ tiến sỹ.

- Đối với hoạt động bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học, phương pháp sư phạm: Đây là hoạt động thường xuyên, liên tục của từng cá nhân giảng viên và thông qua công tác thao giảng, dự giờ, đánh giá chất lượng bài giảng... các hoạt động này diễn ra thường xuyên hằng tháng.

2.2. Nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và ứng dụng công nghệ thông tin

2.2.1. Giai đoạn từ năm 2021 - 2024 (chuẩn mức 1)

- Đăng ký và thực hiện ít nhất 03 đề tài cấp tỉnh hoặc đề án, dự án thuộc các

lĩnh vực tinh ưu tiên triển khai; 20 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường và mỗi khoa thực hiện 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp khoa.

- Trong 5 năm tính đến thời điểm công nhận chuẩn mức 1 phải xuất bản 05 cuốn sách chuyên khảo, tham khảo và 01 tập bài giảng, 02 cuốn kỷ yếu hội thảo khoa học phục vụ đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

- Hằng năm, phối hợp với các đơn vị của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố tổ chức Hội thảo về các lĩnh vực quản lý đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, kinh tế, chính trị, xã hội.

- Hằng năm, có 100% giảng viên hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế tại cơ sở theo đúng quy chế giảng viên của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

- Tham gia nghiên cứu lý luận, đề xuất các chủ trương, chính sách, giải pháp theo yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh.

- Nâng cấp Trang thông tin điện tử của trường theo hướng đa dạng hóa thông tin, có khả năng học tập trực tuyến...

- Xây dựng phần mềm quản lý quản lý đào tạo, bồi dưỡng; phần mềm thư viện điện tử đảm bảo khoa học, phục vụ tốt hơn cho công tác quản lý, khai thác thông tin phục vụ giảng dạy và học tập.

2.2.2. Giai đoạn 2025 - 2030 (chuẩn mức 2)

- Trong 05 năm, đăng ký và thực hiện ít nhất 05 đề tài cấp tỉnh; mỗi năm thực hiện từ 05 đề tài cấp trường trở lên.

- Xuất bản 05 cuốn sách chuyên khảo, tham khảo và 01 tập bài giảng, 05 cuốn kỷ yếu hội thảo khoa học phục vụ đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

- Tham gia nghiên cứu lý luận, tham vấn chính sách, đề xuất các giải pháp theo yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh.

2.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ thuật và tài chính

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng hiện đại.

- Thực hiện đầu tư xây dựng mới và sửa chữa nâng cấp các hạng mục công trình, đảm bảo tổng diện tích sử dụng: Nhà làm việc cho cán bộ, giảng viên và người lao động với 2.500m²; Nhà giảng đường 3.200m²; hội trường 1.200m²; Nhà truyền thống, thư viện khoảng 250m²; Cải tạo Nhà ăn và căn-tin khoảng 900m²; Nhà đa năng 1.200m²; Nhà lưu trú cán bộ, giảng viên mời thỉnh giảng khoảng 250m²; Nhà để xe và các hạng mục phụ trợ khác.

III- LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Chuẩn mức 1 (Giai đoạn 2021-2024)

Giai đoạn 2021-2024, tập trung xây dựng Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk đạt chuẩn mức độ 1, với các chỉ tiêu cụ thể của các tiêu chí:

1.1. Thể chế, quy định

Đối với tiêu chí “*Thể chế, quy định*”, mức độ đạt được là có đầy đủ các quy chế, quy định cụ thể hóa văn bản của Trung ương, địa phương bảo đảm đồng bộ, kịp thời, hợp lý; nhà trường có các quy chế làm việc, quy chế dân chủ, quy chế chỉ tiêu nội bộ. *Tiêu chí này hiện nay đã đạt chuẩn.*

1.2. Đội ngũ cán bộ, viên chức

1.2.1. Đối với lãnh đạo trường (Ban giám hiệu)

- Có trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên về Khoa học chính trị, Khoa học quản lý hoặc Khoa học xã hội và nhân văn, trong đó hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn có trình độ tiến sĩ (*Ban giám hiệu hiện có 02 tiến sĩ, Đạt*).

- Có trình độ cao cấp lý luận chính trị hoặc tương đương (*Đạt*).

- Giữ ngạch Giảng viên chính (viên chức hạng II) hoặc tương đương trở lên. (*Còn 01 phó hiệu trưởng chưa giữ ngạch giảng viên chính, Chưa đạt*).

- Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc chứng chỉ phương pháp dạy học tích cực hoặc có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm (*Đạt*).

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (*Đạt*).

- Người đứng đầu được đánh giá 05 năm liền hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực quản lý và kinh nghiệm hoạt động thực tiễn (*Đạt*).

** Tiêu chí này phần đầu sẽ đạt vào năm 2023.*

1.2.2. Đối với trưởng khoa, phó trưởng khoa

- Có trình độ chuyên môn từ thạc sĩ trở lên về Khoa học chính trị, Khoa học quản lý hoặc Khoa học xã hội và nhân văn (*Đạt*).

- Có trình độ cao cấp lý luận chính trị hoặc tương đương (*Đạt*).

- Giữ ngạch Giảng viên chính (viên chức hạng II) hoặc tương đương trở lên (*Còn 02 phó trưởng khoa chưa giữ ngạch viên chức hạng II, chưa đạt*).

- Có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc chứng chỉ phương pháp dạy học tích cực hoặc có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm (*Đạt*).

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (*Còn 01 phó trưởng khoa chưa có chứng chỉ, chưa đạt*).

- Người đứng đầu được đánh giá 05 năm liền hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực quản lý và kinh nghiệm hoạt động thực tiễn (*Đạt*).

- Lãnh đạo khoa chỉ đạo, đề xuất thành công ít nhất 03 đề tài khoa học cấp trường trở lên (*Chưa đạt*).

** Tiêu chí này phấn đấu sẽ đạt vào năm 2024.*

1.2.3. Đối với trưởng phòng, phó trưởng phòng

- Có trình độ chuyên môn từ thạc sỹ trở lên về Khoa học chính trị, Khoa học quản lý hoặc Khoa học xã hội và nhân văn (*Đạt*).

- Có trình độ cao cấp lý luận chính trị hoặc tương đương (*Còn 01 phó trưởng phòng chưa có bằng cao cấp lý luận chính trị, chưa đạt*).

- Giữ ngạch Giảng viên chính (viên chức hạng II) hoặc tương đương trở lên (*Còn 02 phó trưởng phòng chưa giữ ngạch viên chức hạng II, chưa đạt*).

- Người đứng đầu được đánh giá 05 năm liền hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực quản lý và kinh nghiệm hoạt động thực tiễn (*Đạt*).

- Tham mưu, xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các đề án, kế hoạch, chương trình... (*Đạt*).

** Tiêu chí này phấn đấu sẽ đạt vào năm 2024.*

1.2.4. Đối với đội ngũ giảng viên

- Đội ngũ giảng viên (giảng viên cơ hữu và giảng viên kiêm nhiệm) chiếm tỷ lệ ít nhất 75% tổng số cán bộ, viên chức (*Chưa đạt*).

- Ít nhất 90% giảng viên có trình độ chuyên môn từ thạc sỹ trở lên phù hợp với chuyên môn giảng dạy (*Chưa đạt*).

- Giảng viên dạy lý luận chính trị phải có trình độ trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên. Giảng viên sau 7 năm giảng dạy tại trường, có trình độ cao cấp lý luận chính trị (*Hiện nay, còn 03 giảng viên chưa có bằng cao cấp lý luận chính trị, chưa đạt*).

- 100% giảng viên có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc chứng chỉ phương pháp dạy học tích cực hoặc đã có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm (*Đạt*).

- Ít nhất 80% giảng viên có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (*Đạt*).

- Ít nhất 60% giảng viên giữ ngạch Giảng viên chính (viên chức hạng II) hoặc tương đương trở lên (*còn thiếu 19/42 giảng viên, chưa đạt*).

- 100% giảng viên áp dụng hiệu quả phương pháp dạy học tích cực, tham gia thao giảng cấp khoa, cấp trường và đạt yêu cầu trở lên (*Đạt*).

- 100% giảng viên hoàn thành nhiệm vụ giảng, dạy và nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế theo quy định (*Đạt*).

- Xây dựng được đội ngũ giảng viên thỉnh giảng theo quy định (*Đạt*).

** Tiêu chí này phấn đấu sẽ hoàn thành vào năm 2024.*

1.3. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng

- Thực hiện được đầy đủ các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng được giao (*Đạt*).

- Thực hiện đúng, đủ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng được cấp có thẩm quyền giao. Bảo đảm tỷ lệ lớp trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung tại trường so với hệ không tập trung ít nhất là 1/3 (1 lớp tập trung/3 lớp không tập trung) (*Đạt*).

- Thực hiện nghiêm quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng và các quy định khác về đào tạo bồi dưỡng do cấp có thẩm quyền ban hành (*Đạt*).

- Thực hiện đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng về chương trình, học viên, giảng viên, cơ sở vật chất, khoá bồi dưỡng, hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng. Kết quả đánh giá chất lượng đào tạo bồi dưỡng đạt từ mức khá trở lên (*Đạt*).

** Tiêu chí này hiện nay đã đạt.*

1.4. Hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn

- Mỗi năm thực hiện được ít nhất 03 đề tài khoa học cấp trường, 5 năm thực hiện được ít nhất 03 đề tài khoa học cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên, được nghiệm thu ở mức đạt trở lên (*Chưa đạt, vì đề tài cấp tỉnh ít phân bổ*).

- Mỗi năm tổ chức được ít nhất 03 cuộc hội thảo khoa học hoặc tọa đàm khoa học cấp trường, 05 năm tổ chức được ít nhất 03 cuộc hội thảo khoa học hoặc tọa đàm khoa học cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên (*Đạt*).

- Kết quả nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của Trường Chính trị tỉnh được chuyển giao cho các cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Có báo cáo kiến nghị, đề xuất Tỉnh uỷ, các cơ quan Trung ương từ kết quả nghiên cứu đăng tải, hội thảo khoa học cấp tỉnh trở lên (*Đạt*).

- Trong 05 năm, xuất bản được ít nhất 05 cuốn sách chuyên khảo, tham khảo hoặc kỷ yếu hội thảo khoa học phục vụ đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn (không kể tài liệu, giáo trình về đào tạo, bồi dưỡng) (*Đạt*).

- Xuất bản được bản tin “*Thông tin lý luận và thực tiễn*” ít nhất 3 kỳ/năm, bảo đảm nội dung, đúng quy định luật xuất bản (*Đạt*).

- Xây dựng được trang thông tin điện tử của trường, bảo đảm chất lượng, thông tin được cập nhật thường xuyên (Đạt).

** Tiêu chí này phần đầu sẽ đạt vào năm 2024.*

1.5. Xây dựng văn hoá trường đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương

- Xây dựng được tiêu chí văn hoá ứng xử trong Trường Chính trị. Thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. 100% cán bộ, viên chức, người lao động thực hiện ứng xử văn hoá trường đảng theo quy định (Đạt).

- Không có cán bộ, viên chức, người lao động bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự (Đạt).

- Tổ chức đảng, đoàn thể của trường hoạt động hiệu quả và hằng năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (Đạt).

- Hằng năm, trường được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (Đạt).

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong Trường Chính trị; tham gia đầy đủ tích cực các phong trào thi đua do cơ quan có thẩm quyền phát động (Đạt).

** Tiêu chí này hiện nay đã đạt.*

1.6. Cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính

- Có đủ cơ sở vật chất và phương tiện kỹ thuật phục vụ việc dạy học và nghiên cứu của Trường Chính trị tỉnh; đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; bảo đảm tăng quy mô đào tạo tập trung (Chưa đạt, cơ sở vật chất chưa đồng bộ).

- Tổng diện tích sử dụng (gồm diện tích phòng học, phòng làm việc, phòng họp, phòng hội thảo, phòng truyền thống, phòng khách, hội trường lớn, thư viện, nhà đa năng, nhà ăn, ký túc xá, khuôn viên cây xanh hoặc vườn hoa, đường giao thông nội bộ) bảo đảm tối thiểu 20.000m² (hiện trạng diện tích của Trường Chính trị tỉnh trên 8,00ha, Đạt).

- Công tác lập kế hoạch tài chính, phân bổ, sử dụng và quản lý tài chính đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu hoạt động của Trường Chính trị tỉnh (Đạt).

** Tiêu chí này cần được đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa (từ năm 2022-2024).*

2. Chuẩn mức 2 (Giai đoạn 2025 - 2030)

Giai đoạn 2025-2030, tập trung xây dựng Trường Chính trị tỉnh Đăk Lăk chuẩn mức 2, phải hoàn thành các tiêu chí:

2.1. Thể chế, quy định: Tiếp tục duy trì chuẩn mức 1.

2.2. *Đội ngũ cán bộ, viên chức*

2.2.1. *Đối với lãnh đạo trường (Ban giám hiệu)*

- Có trình độ chuyên môn tiến sỹ về Khoa học chính trị, Khoa học quản lý hoặc Khoa học xã hội và nhân văn.

- Giữ ngạch giảng viên cao cấp hoặc tương đương (hoặc có trình độ quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng I).

- Xây dựng được mô hình điển hình trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và các mặt công tác được Tỉnh ủy hoặc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Nội vụ công nhận. Có mô hình được nhân rộng trong cụm, trong khu vực hoặc trong cả nước.

2.2.2. *Đối với trưởng khoa, phó trưởng khoa*

- Ít nhất 50% lãnh đạo khoa có trình độ tiến sỹ về Khoa học chính trị, Khoa học quản lý hoặc Khoa học xã hội và nhân văn.

- Giữ ngạch giảng viên cao cấp hoặc tương đương (hoặc có trình độ quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng I).

- Lãnh đạo khoa chỉ đạo, đề xuất thành công ít nhất 01 đề tài khoa học cấp tỉnh trở lên.

- Chỉ đạo, điều hành khoa đảm nhận được các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng theo chức năng, nhiệm vụ được lãnh đạo trường phân công, phân cấp.

- Xây dựng được mô hình đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và các mặt công tác được lãnh đạo trường hoặc cấp trên công nhận.

2.2.3. *Đối với trưởng phòng, phó trưởng phòng*

- Trưởng phòng hoặc phó trưởng phòng phụ trách nghiên cứu khoa học của phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học có trình độ tiến sỹ về Khoa học chính trị, Khoa học quản lý hoặc Khoa học xã hội và nhân văn.

- Giữ ngạch Giảng viên chính hoặc tương đương (hoặc có trình độ quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp từ hạng II) trở lên; trong đó, người đứng đầu giữ ngạch Giảng viên cao cấp hoặc tương đương (hoặc có trình độ quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng I).

- Xây dựng được mô hình đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và các mặt công tác được lãnh đạo trường hoặc cấp trên công nhận.

2.2.4. *Đối với đội ngũ giảng viên*

- Đội ngũ giảng viên (cơ hữu và kiêm nhiệm) có tỷ lệ ít nhất 80% tổng số đội ngũ cán bộ, viên chức.

- 100% giảng viên có trình độ chuyên môn từ thạc sỹ trở lên phù hợp với chuyên môn giảng dạy, trong đó mỗi khoa có ít nhất 01 tiến sỹ (không kể lãnh đạo khoa).

- Giảng viên chính chiếm từ 80% trở lên trong tổng số giảng viên của trường, trong đó có ít nhất 01 giảng viên cao cấp.

2.3. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng

- Bảo đảm tỷ lệ lớp Trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung tại trường so với hệ không tập trung ít nhất là 1/2 (1 lớp tập trung/2 lớp không tập trung).

- Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

- Thực hiện được việc đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng về chương trình, học viên, giảng viên, cơ sở vật chất, khoá bồi dưỡng, hiệu quả sau bồi dưỡng. Kết quả đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đạt mức tốt.

2.4. Hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn

- Thực hiện được ít nhất 05 đề tài khoa học cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên, được nghiệm thu ở mức đạt trở lên.

- Tham mưu tổ chức ít nhất 01 cuộc hội thảo khoa học cấp bộ trở lên.

- Xuất bản được tạp chí hoặc bản tin “*Thông tin lý luận và thực tiễn*” ít nhất 04 kỳ/năm.

- Trang thông tin điện tử được cập nhật thường xuyên, có kết nối với một số trang thông tin điện tử của tỉnh và Trung ương.

2.5. Xây dựng văn hoá trường đảng, thực hiện kỷ luật, kỷ cương

- Có tập thể hoặc cá nhân tiêu biểu, xuất sắc được khen thưởng từ cấp tỉnh và tương đương trở lên trong thực hiện văn hoá công sở, văn hoá trường Đảng theo quy định.

- Tổ chức đảng, đoàn thể của trường hoạt động hiệu quả và hằng năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Hằng năm, trường được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Tham gia có chất lượng, hiệu quả các phong trào thi đua; xây dựng được mô hình điển hình tiên tiến trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

2.6. Cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật và tài chính

- Có cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật hiện đại, ứng dụng các công nghệ tiên tiến phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

- Tổng diện tích sử dụng bảo đảm tối thiểu 30.000m² (gồm diện tích phòng học,

phòng làm việc phòng họp, phòng hội thảo, phòng truyền thông, phòng khách, hội trường lớn, thư viện, nhà đa năng, nhà ăn, ký túc xá, khuôn viên cây xanh hoặc vườn hoa đường giao thông nội bộ).

IV- GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng

- Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo Trung cấp lý luận chính trị trên cơ sở nội dung, chương trình do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành; tăng cường đào tạo hệ tập trung, giảm đào tạo hệ vừa làm vừa học; chủ động cập nhật, bổ sung những vấn đề mới, các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước vào công tác giảng dạy. Xây dựng nội dung, chương trình các hệ lớp bồi dưỡng theo hướng cơ bản, khoa học, sát với thực tiễn, tính chuyên sâu cao, phù hợp với từng chức danh cán bộ.

- Cụ thể hóa khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho thật sự phù hợp, thiết thực với các nhóm cán bộ, công chức, viên chức; đảm bảo theo hướng cụ thể hóa các vấn đề thực tiễn tại địa phương chưa được tổng kết hết qua giáo trình, làm cơ sở đổi mới quá trình đào tạo, bồi dưỡng theo sát đặc thù của tỉnh và kỹ năng công vụ của các nhóm cán bộ, công chức, viên chức.

- Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy; phấn đấu đến năm 2022, 100% giảng viên sử dụng nhuần nhuyễn phương pháp giảng dạy tích cực, lấy người học làm trung tâm, học viên tham gia tích cực vào quá trình đào tạo; giảng viên giúp học viên tự học, tự nghiên cứu, rèn luyện phương pháp tư duy, khả năng vận dụng giải quyết tình huống thực tiễn trong công tác. Quan tâm hơn về phương pháp luận, định hướng nghiên cứu, gia tăng hàm lượng khoa học và thực tiễn, kỹ năng công tác, phong cách lãnh đạo, quản lý cho người học.

- Thường xuyên phối hợp với các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh để đào tạo thạc sỹ một số chuyên ngành và những lĩnh vực có tiềm năng phục vụ phát triển của tỉnh. Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, bồi dưỡng; trong đó cần quan tâm các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức, bồi dưỡng theo chức danh, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý; tổ chức các lớp bồi dưỡng theo chức danh cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường, chủ động mở rộng liên kết, phối hợp với các cơ sở đào tạo để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, đồng thời mở rộng các hình thức đào tạo, đa dạng hóa nội dung chương trình, đối tượng đào tạo; thực hiện đào tạo có mục tiêu, đào tạo theo yêu cầu để bổ sung, phát triển nguồn nhân lực cho tỉnh; thực hiện chiêu sinh đúng đối tượng và phù hợp với quy mô đào tạo, cán bộ trẻ nhất thiết phải qua đào tạo tập trung.

2. Đổi mới, nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế

tổng kết thực tiễn

- Hoàn thiện và đổi mới quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học, quy chế khen thưởng nhằm đổi mới cơ chế quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học theo hướng nâng cao chất lượng đề tài nghiên cứu khoa học, từ đó phục vụ có hiệu quả hơn cho công tác đào tạo, bồi dưỡng phục vụ cho chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương trong tỉnh.

- Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn. Xây dựng cơ chế khuyến khích cán bộ, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Chú trọng xây dựng môi trường dân chủ trong nghiên cứu khoa học, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo trên cơ sở giữ vững nguyên tắc, tính Đảng, xây dựng môi trường văn hóa mẫu mực mang phong cách trường Đảng

- Chủ động xây dựng kế hoạch đăng ký các đề tài khoa học cấp tỉnh thuộc lĩnh vực được ưu tiên nghiên cứu; đồng thời, triển khai có hiệu quả nghiên cứu các đề tài khoa học cấp trường, đảm bảo chất lượng, thiết thực, gắn với hoạt động chuyên môn, nhất là phục vụ trực tiếp cho việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; tham gia nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, đề xuất các chủ trương, giải pháp theo yêu cầu nhiệm vụ tỉnh giao.

- Triển khai thực hiện kế hoạch đưa cán bộ, giảng viên trẻ luân phiên đi nghiên cứu thực tế dài hạn từ 1-2 năm, tham gia một vị trí, công việc nhất định tại địa phương, cơ sở. Có chế độ, chính sách thỏa đáng đối với giảng viên trong thời gian đi nghiên cứu thực tế, nhất là đảm bảo thu nhập trong thời gian đi thực tế và vị trí công tác sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Những cán bộ nữ dưới 35 tuổi và nam dưới 40 tuổi nhất thiết phải đi nghiên cứu thực tế dài hạn ở địa phương.

3. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

- Cùng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu đối với các mặt công tác của trường, nhất là công tác cán bộ. Đảng ủy, Ban Giám hiệu phải là những người thật sự tiêu biểu về trí tuệ, năng lực, phẩm chất, uy tín cả trong và ngoài trường; mạnh dạn sàng lọc những cán bộ, giảng viên không đủ trình độ, năng lực, phẩm chất, uy tín. Nghiên cứu đề xuất với các sở, ban, ngành chức năng phối hợp thực hiện thí điểm thi tuyển một số chức danh lãnh đạo, quản lý của trường, kể cả chức danh Phó Hiệu trưởng và trưởng, phó các khoa, phòng.

- Lãnh đạo các phòng, khoa phải thật sự tiêu biểu về năng lực và phẩm chất, đạt trình độ từ thạc sỹ trở lên và cao cấp lý luận chính trị, có đủ các tiêu chuẩn về tin học, ngoại ngữ... theo quy định hiện hành. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những cán bộ, viên chức, người lao động tận tâm, công tác tốt, sáng tạo, đồng thời xử lý nghiêm và kịp thời thay thế những cán bộ, viên chức quản lý thiếu năng lực và phẩm chất, không đợi đến hết thời hạn bổ nhiệm.

- Xây dựng đội ngũ giảng viên đủ trình độ, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu, giảng dạy có trình độ cao về chuyên môn, có vốn sống thực tế, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực sáng tạo. Tăng cường mời giảng viên thỉnh giảng là các nhà khoa học, cán bộ lãnh đạo, quản lý các sở, ban, ngành, địa phương báo cáo các chuyên đề có liên quan. Khẩn trương xây dựng kế hoạch tuyển chọn, bổ sung, thay thế đội ngũ cán bộ, giảng viên từ nay đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2030; làm tốt công tác quy hoạch đào tạo cán bộ cả trước mắt cũng như lâu dài.

4. Từng bước xây dựng và hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật

- Đề xuất Tỉnh ủy, UBND tỉnh xem xét hỗ trợ, đầu tư kinh phí để tiến hành sửa chữa, nâng cấp Ký túc xá, phục vụ nhu cầu thiết yếu, đảm bảo chỗ nghỉ của học viên và giảng viên các lớp liên kết đào tạo, bồi dưỡng; sửa chữa, nâng cấp hệ thống điện, nước, đường truyền Internet.

- Có lộ trình đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập tại Trường Chính trị tỉnh đáp ứng, theo kịp được yêu cầu phát triển của xã hội trong giai đoạn mới.

- Hằng năm, Trường Chính trị tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan lập kế hoạch đề nghị Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh xem xét, bổ sung nguồn vốn xây dựng cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh và các hoạt động chuyên môn khác

- Tiến hành điều chỉnh, bổ sung chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên trên cơ sở các quy chế, quy định hiện hành; cùng với các cơ quan chức năng của tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa quy định của Đảng và Chính phủ về chế độ, chính sách liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của tỉnh và nhu cầu học tập của cán bộ, viên chức hiện nay.

- Tăng cường đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, thu hút và đa dạng hóa các nguồn kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại Trường Chính trị tỉnh như: Các chương trình, đề án của Chính phủ, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, của các ngành Trung ương; triển khai xã hội hóa giáo dục, khuyến khích người học tự nguyện đóng góp xây dựng Trường Chính trị.

5. Liên kết đào tạo, bồi dưỡng

- Phối hợp với Học viện Chính trị khu vực III mở các lớp Cao cấp lý luận chính trị, tổ chức quản lý, phục vụ tốt các lớp được mở tại Trường Chính trị tỉnh theo đúng quy chế của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các quy định của tỉnh.

- Giữ mối quan hệ chặt chẽ với Vụ các trường chính trị, Vụ Quản lý đào tạo Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị khu vực III tại Đà Nẵng và

các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khác. Thực hiện theo đúng Quy định 09-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương và các quy định khác của Trung ương, của tỉnh.

Phần IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Phân công 01 đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo việc tổ chức thực hiện Đề án, sau khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.
- Phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm theo Đề án.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh

Hằng năm, căn cứ vào khả năng thu, chi ngân sách hằng năm của địa phương, nguồn Ngân sách Trung ương, Ngân sách tỉnh, có nghị quyết phân bổ ngân sách để triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh

- Chỉ đạo các sở, ban ngành có liên quan phối hợp với Trường Chính trị tỉnh chuẩn bị các hồ sơ, tờ trình có liên quan đến sửa chữa lớn, đầu tư, trang thiết bị và kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án để trình kỳ họp Hội đồng nhân dân có Nghị quyết về phân bổ ngân sách.

- Chỉ đạo Sở Nội vụ tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng khối hành chính sự nghiệp; tham mưu xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đúng thời gian quy định; cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng đúng thành phần.

- Hằng năm, trên cơ sở đề nghị của Trường Chính trị về kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, đầu tư cơ sở vật chất, các trang thiết bị phục vụ dạy học, trang thiết bị phục vụ nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học và khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, giao kinh phí cho Trường Chính trị để thực hiện theo quy định.

- Trên cơ sở đề xuất của Trường Chính trị tỉnh về kế hoạch đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở vật chất của Trường Chính trị, Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, tham mưu bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển để triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành, đảm bảo chuẩn mức 1 và mức 2 theo mục tiêu đã đề ra.

4. Trường Chính trị tỉnh

- Chủ trì, lập kế hoạch và phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng của tỉnh, các huyện ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nội dung của Đề án đã được phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan tiến hành khảo sát, đánh giá hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.

- Căn cứ vào nhu cầu đầu tư về cơ sở vật chất để đảm bảo đạt chuẩn theo quy định, lập báo cáo đề xuất trình cấp có thẩm quyền thẩm định, bố trí nguồn vốn để thực hiện Đề án.

5. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, nghiên cứu, rà soát hệ thống chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và học viên, đề xuất Tỉnh ủy, Trung ương sửa đổi, bổ sung những điểm không phù hợp; tham mưu Tỉnh ủy điều chỉnh biên chế cho phù hợp để bảo đảm đủ số lượng vận hành theo Đề án.

- Phối hợp với Trường Chính trị tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy lập kế hoạch tổ chức triển khai sử dụng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng cấp tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hàng năm trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt đảm bảo đúng thời gian quy định.

6. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng chương trình, nội dung, kế hoạch mở các lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ theo chức danh khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

7. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phối hợp với Trường Chính trị tỉnh thực hiện tốt Đề án này.

Nơi nhận:

- Học viện CTQG Hồ Chí Minh,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đảng đoàn HĐND tỉnh,
- BCS đảng UBND tỉnh,
- Các cq tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch & Đầu tư,
- Các huyện, thị, thành, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (hg).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Phạm Minh Tấn



PHỤ LỤC

Biểu 1: ĐÀO TẠO TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH, GIAI ĐOẠN 2010-2020

Hình thức đào tạo		Năm																							
		2010		2011		2012		2013		2014		2015		2016		2017		2018		2019		2020		Tổng cộng	
		Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV		
Hệ Tập trung		5	238	2	116	2	130	4	207	2	134	2	133	2	122	3	143	3	192	2	100	3	170	30	1685
Hệ không tập trung		4	341	2	173	5	410	5	428	2	151	4	382	6	490	13	866	15	1165	8	586	15	1199	79	6191
Lớp Đối bằng		1	47	4	176	2	93																7	316	
Lớp Ngắn hạn				2	85	2	98	1	73														5	256	
Tổng cộng		10	626	10	550	11	731	10	708	4	285	6	515	8	612	16	1009	18	1357	10	686	18	1369	121	8448

PHỤ LỤC

Biểu 2: CÁC LỚP LIÊN KẾT ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2010-2020

Năm																									
Hình thức đào tạo		2010		2011		2012		2013		2014		2015		2016		2017		2018		2019		2020		Tổng cộng	
		Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV
Đại học		1	125							2	226	1	80	1	105			1	47					6	583
Thạc sĩ										1	25											1	53	2	78
Trung cấp				1	80																		1	80	
Tổng cộng		1	125	1	80	0	0	0	0	3	251	1	80	1	105	0	0	1	47	0	0	1	53	9	741

PHỤ LỤC

Biểu 3: CÁC LỚP BỒI DƯỠNG GIAI ĐOẠN 2010-2020

Hình thức đào tạo	Năm																							
	2010		2011		2012		2013		2014		2015		2016		2017		2018		2019		2020		Tổng cộng	
	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV
Chuyên viên	1	63			1	95	2	116	1	82	1	120	1	98	3	177	1	44	1	39	2	84	14	918
Chuyên viên Chính							1	106	1	97	1	115	2	177	3	277	2	144	2	132	1	91	13	1139
Công tác XD Đảng; đoàn thể	4	677	9	1363	6	941	6	620	4	720	4	726	4	691	5	908			1	140	2	231	45	7.017
Bồi dưỡng Kỹ năng	1	203	4	338	1	213	3	229	3	177							1	47					13	1207
HEND cấp huyện; BD cấp phòng					5	634									4	520					1	140	10	1294
CQCS;DT3&4							3	343			6	640	3	363	19	1130			2	182			33	2658
Tổng cộng	6	943	13	1701	13	1883	15	1414	9	1076	13	1629	10	1329	34	3012	4	235	6	493	7	603	129	14290

PHỤ LỤC
Biểu 4: ĐỀ ÁN, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. ĐỀ TÀI KHOA HỌC CẤP TỈNH, BỘ, NGÀNH				
TT	Tên đề tài	Tác giả	Cấp	Năm
1	Xây dựng mẫu hình đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Hệ thống chính trị cấp cơ sở tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn hiện nay.	ThS. Phạm Minh Tấn Chủ nhiệm	Cấp tỉnh	2010
2	Nghiên cứu đề xuất hệ thống giải pháp nhằm đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	ThS. Đỗ Văn Dương Chủ nhiệm	Cấp tỉnh	2012
3	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp giải quyết khiếu nại hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	TS. Đỗ Văn Dương Chủ nhiệm	Cấp tỉnh	2019
2. ĐỀ TÀI KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG				
1	Tổ chức hoạt động trang thông tin điện tử Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk.	ThS. Nguyễn Tuyên Quang	Trường	2012
2	Nâng cao chất lượng và hiệu quả nghiên cứu thực tế của đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk hiện nay.	ThS. Đỗ An Biên ThS. Lương Hữu Nam	Trường	2014
3	Nâng cao chất lượng dạy và học môn Nhà nước và pháp luật tại Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk.	ThS. Lê Duyên Hà	Trường	2014
4	Nâng cao hiệu quả hoạt động khai thác và bảo mật trang thông tin điện tử tại Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk hiện nay.	ThS. Nguyễn Văn Ái	Trường	2015
5	Nâng cao chất lượng soạn giảng Phần IV: Một số quan điểm về đường lối, chính sách kinh tế, văn hóa, đối ngoại tại Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk hiện nay.	ThS. Nguyễn Trọng Cúc	Trường	2016
6	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục lý luận chính trị trong việc nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ ở Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk hiện nay.	ThS. Nguyễn Ngọc Hùng	Trường	2017
7	Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ khoa, phòng thuộc Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk.	ThS. Nguyễn Văn Khánh	Trường	2017
8	Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hướng phát triển bền vững tại tỉnh Đắk Lắk.	ThS. Nguyễn Khánh	Trường	2018

9	Nâng cao chất lượng hướng dẫn và viết khóa luận tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính tại Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk hiện nay.	TS. Lê Duyên Hà	Trường	2018
10	Nâng cao chất lượng giờ thảo luận ở các lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính tại Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk.	TS. Lương Hữu Nam	Trường	2018
11	Một số giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học ở Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk hiện nay.	ThS. Vũ Thị Ngọc	Trường	2018
12	Nâng cao chất lượng quản lý đào tạo ở Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk.	ThS. Phùng Thị Phương Loan	Trường	2019
13	Nâng cao hiệu quả hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo của Ủy ban nhân dân một số phường trên địa bàn thành phố Buôn Mả Thuột.	ThS. Thái Thị Minh Phụng	Trường	2019
14	Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ viên chức trong thực thi nhiệm vụ trị Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk.	ThS. Lê Hữu Đạt	Trường	2019
15	Lý luận và thực tiễn công tác quản lý đảng viên tại các Đảng bộ phường trên địa bàn Thành phố Buôn Mả Thuột hiện nay.	ThS. Nguyễn Thị Vân Lam	Trường	2020
16	Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ huyện Krông Búk tỉnh Đắk Lắk hiện nay.	ThS. Nguyễn Thị Bích Hà	Trường	2020
17	Lý luận và thực tiễn công tác dân vận của Đảng bộ xã, phường trên địa bàn Thành phố Buôn Mả Thuột, tỉnh Đắk Lắk.	ThS. Phạm Thị Minh Tinh	Trường	2020
3. ĐỀ TÀI KHOA HỌC CẤP KHOA				
1	Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra của chi bộ Chi cục thuế huyện Buôn Đôn	ThS. Nguyễn Văn Khánh	Khoa	2012
2	Nâng cao hiệu quả phổ biến kiến thức pháp luật của đội ngũ viên chức và học viên tại Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk hiện nay	ThS. Thái Thị Minh Phụng	Khoa	2015

PHỤ LỤC
BIỂU 5: HỘI THẢO KHOA HỌC, TỈNH, BỘ, NHÀ NƯỚC

1. HỘI THẢO KHOA HỌC CẤP KHU VỰC, TỈNH, BỘ, NHÀ NƯỚC				
TT	Chủ đề	Đơn vị thực hiện	Cấp	Năm
1	Nâng cao chất lượng nghiên cứu thực tế của giảng viên và học viên lớp Trung cấp Lý luận chính trị - hành chính tại các trường chính trị khu vực Tây Nguyên hiện nay.	Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk phối hợp với Trường Chính trị tỉnh Đắk Nông	Khu vực	2012
2	Nghiên cứu đề xuất hệ thống giải pháp nhằm đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk	Tỉnh	2013
3	Hệ thống chính trị cơ sở phục vụ phát triển bền vững Tây Nguyên.	Trường Chính trị tỉnh phối hợp Viện Khoa học xã hội Việt Nam tổ chức	NN	2013
4	Hành trình 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Thành tựu và bài học kinh nghiệm.	Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Tỉnh	2019
5	Thực trạng và truyền thông tín ngưỡng, tôn giáo vùng DTTS ở Tây Nguyên.	Học viện báo chí TT - TCT Đắk Lắk	NN	2019
6	Tọa đàm Kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.	Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	tỉnh	2020
7	Hội thảo Kỷ niệm 200 năm ngày sinh Ph.Ăng Ghen.	TCT-Đại Học Tây Nguyên	tỉnh	2020
2. HỘI THẢO KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG				
1	Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.	Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk	Trường	2010
2	Đánh giá rút kinh nghiệm về công tác giảng dạy chương trình Trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính ở Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk.	Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk	Trường	2012
3	Giải pháp nâng cao chất lượng nghiên cứu - giảng dạy của đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2013 - 2015	Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk	Trường	2013
4	Chiến thắng Điện Biên Phủ chiến công chói lọi trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc	Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk	Trường	2014
5	Di chúc Hồ Chí Minh - Những giá trị lịch sử và thời đại.	Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk	Trường	2015

6	Một năm thực hiện chương trình, giáo trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính (bổ sung, sửa đổi năm 2014) thực trạng và giải pháp.	Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk	Trường	2015
7	Vận dụng Nghị quyết Đại hội XII của Đảng trong nghiên cứu và giảng dạy ở Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020.	Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk	Trường	2016
8	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục lý luận chính trị trong việc nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ ở trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk.	Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk	Trường	2017
9	Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi Bộ khoa, phòng tại Đảng bộ cơ sở Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk.	Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk	Trường	2017
10	Nâng cao hiệu quả dạy và học học phần: Nghiệp vụ công tác Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân ở cơ sở.	Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk	Trường	2017
11	Nâng cao chất lượng hướng dẫn và viết khóa luận tốt nghiệp Trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính tại trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk.	Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk	Trường	2017
12	Nâng cao chất lượng giờ thảo luận ở các lớp Trung cấp LLCT-HC của Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk.	Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk	Trường	2019
13	Nâng cao chất lượng cán bộ, viên chức trong thực thi nhiệm vụ tại trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk hiện nay.	Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk	Trường	2019
14	Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hướng phát triển bền vững tại tỉnh Đắk Lắk.	Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk	Trường	2019
15	Nâng cao chất lượng quản lý đào tạo ở Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk.	Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk	Trường	2019

2. HỘI THẢO KHOA HỌC CẤP KHOA

1	Tìm hiểu về chống chiến lược diễn biến hòa bình ở Việt Nam	Khoa Triết và khoa Kinh tế chính trị	Khoa	2010
2	Chiến dịch giải phóng Sài Gòn 30/04/1975	Khoa Xây dựng Đảng	Khoa	2010
3	Tìm hiểu những định hướng bổ sung và phát triển Cương lĩnh năm 1991 theo Văn kiện Đại hội XI của Đảng cộng sản Việt Nam	Khoa Triết và khoa Kinh tế	Khoa	2012
4	Đổi mới công tác quản chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân	Khoa Xây dựng Đảng và Dân vận	Khoa	2012

5	Nâng cao chất lượng và hiệu quả nghiên cứu thực tế của đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk hiện nay	Khoa Dân vận và khoa Xây dựng Đảng	Khoa	2013
6	Nâng cao chất lượng dạy và học môn Nhà nước và pháp luật tại Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk	Khoa Nhà nước và pháp luật	Khoa	2013
7	Nâng cao hiệu quả hoạt động thảo luận trên lớp Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk hiện nay"	Khoa Dân vận	Khoa	2014
8	Quản lý, khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên để phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Lắk"	Khoa Lý luận Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	Khoa	2014
9	Nâng cao chất lượng soạn, giảng giáo án điện tử của đội ngũ giảng viên ở Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk hiện nay	Khoa Xây dựng Đảng	Khoa	2015
10	Những vấn đề đặt ra sau 04 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới của tỉnh Đắk Lắk	Khoa lý luận Mác – Lê Nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh	Khoa	2015
11	Nâng cao hiệu quả phổ biến kiến thức, giáo dục Pháp luật trong Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk hiện nay	Khoa Nhà nước và Pháp luật	Khoa	2015
12	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc rèn luyện phẩm chất đạo đức và năng lực cho cán bộ, giảng viên ở Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk hiện nay	Khoa Dân vận	Khoa	2015

PHỤ LỤC
Biểu 6: SÁCH, TÀI LIỆU XUẤT BẢN

TT	Tên sách	Năm xuất bản	Tác giả	Nơi xuất bản
01	Tài Liệu Bồi dưỡng Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã	2012	TS. Đinh Khắc Tuấn - Chủ biên	Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk
02	Tài liệu Bồi dưỡng cán bộ chủ chốt cấp cơ sở, theo đề án 1956 của Thủ tướng Chính phủ	2013	TS. Đinh Khắc Tuấn - Chủ biên	Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk
03	Tập bài giảng tình hình nhiệm vụ địa phương	2017	TS. Đỗ Văn Dương - Chủ biên	NXXB Lý luận chính trị, Hà Nội

PHỤ LỤC
BIỂU 7: HỆ THỐNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, KỸ THUẬT

STT	Nội dung	Năm xây dựng	Tình trạng	Ghi chú
1. Phòng làm việc cho cán bộ, giảng viên, phòng hợp cơ quan				
01	Phòng làm việc: 26 phòng	1999	Xuống cấp	Duy trì sử dụng
02	Phòng họp: 01 phòng	1999	Xuống cấp	Duy trì sử dụng
2. Phòng học của học viên				
01	Khu nhà A (07 phòng, 01 phòng 60 chỗ ngồi; 05 phòng 90 chỗ ngồi; 01 phòng 130 chỗ)	1975	Xuống cấp	Duy trì sử dụng
02	Khu nhà B (02 phòng, 70 chỗ ngồi/01 phòng)	1975	Xuống cấp	Duy trì sử dụng
3. Hội trường				
01	01 Hội trường A có 350 chỗ ngồi	1975	Xuống cấp	Nâng cấp sửa chữa 2016
02	01 Hội trường B (180 chỗ ngồi)	1975	Xuống cấp	Duy trì sử dụng
4. Ký túc xá				
01	Khu A: 2 tầng (30 phòng, 120 giường ngủ)	1975	Xuống cấp	Duy trì sử dụng
02	Khu B1: nhà cấp 4 (07 phòng, 28 giường ngủ)	1975	Xuống cấp	Nâng cấp năm 2004
03	Khu B2: 2 tầng (49 phòng, 192 giường ngủ)	1975	Xuống cấp	Duy trì sử dụng
04	Khu C1: cấp III (08 phòng, 36 giường ngủ)	1975	Xuống cấp	Duy trì sử dụng
05	Khu C1: cấp III (08 phòng, 32 giường ngủ)	1975	Xuống cấp	Duy trì sử dụng
06	Khu 3 tầng (78 phòng: 06 phòng, 36 giường, 72 phòng, 288 giường)	2012	Xuống cấp	Sửa chữa một phần 2020
5. Nhà ăn của học viên				
01	01 nhà 2 tầng đáp ứng được 500 chỗ	2009	Xuống cấp	Duy trì sử dụng
02	01 nhà cấp 4 đáp ứng được 100 chỗ	2009	Xuống cấp	Cải tạo lại